TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1581/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1160/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn*", giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Xuân Đ, sinh năm 1987

Thường trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: 189/25/31 đường TCH35, Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Anh Hứa Kim C, sinh năm 1991

Thường trú: 189/25/29, đường T, Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Xuân Đ và anh Hứa Kim C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân Đ và anh Hứa Kim C thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 135, quyển số 01/2011 ngày 10/08/2011 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Vương Trúc Q sinh ngày 11/6/2011. Hai bên thỏa thuận anh Hứa Kim C nuôi con chung là trẻ Hứa Vương Trúc Q. Anh Hứa Kim C không yêu cầu chị Trần Thị Xuân Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Xuân Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị Trần Thị Xuân Đ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng chị Trần Thị Xuân Đ tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0000715 ngày 23 tháng 7 năm 2019. Hoàn lại cho chị Trần Thị Xuân Đ 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng còn lại theo biên lai đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- THADS Quận 12;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH THẢO